



LỊCH THI KTHP NGOẠI NGỮ 1, 2, 3 - NGÀY 22/11/2025

STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
1	Tiếng Anh 1.108	Hồ Nguyễn Uyên Thanh	Sáng	1, 2	P.101-B4, P.102-B4	Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau: Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-29: 8h45' Phòng 30-39: 12h45' Phòng 40-49: 13h45' Phòng 50-57: 14h45'
2	Tiếng Anh 1.111	Đinh Thị Hồng Loan	Sáng	2, 3	P.102-B4, P.103-B4	
3	Tiếng Anh 1.112	Trần Thị Cẩm Vân	Sáng	3, 4	P.103-B4, P.104-B4	
4	Tiếng Anh 1.113	Nguyễn Hoàng Phong	Sáng	4, 5, 6	P.104-B4, P.201-B4, P.202-B4	
5	Tiếng Anh 2.119	Trần Tiểu Ngọc	Sáng	11, 12	P.101-B4, P.102-B4	
6	Tiếng Anh 2.120	Trịnh Thị Trang	Sáng	12, 13	P.102-B4, P.103-B4	
7	Tiếng Anh 2.121	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	13, 14	P.103-B4, P.104-B4	
8	Tiếng Anh 2.122	Văn Thị Quỳnh Trang	Sáng	14, 15, 16	P.104-B4, P.201-B4, P.202-B4	
9	Tiếng Anh 2.123	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	16, 17	P.202-B4, P.203-B4	
10	Tiếng Anh 2.124	Phan Phú Cương	Sáng	17, 18	P.203-B4, P.204-B4	
11	Tiếng Anh 2.125	Nông Thành Nhơn	Sáng	18, 19, 20	P.204-B4, P.205-B4, P.206-B4	
12	Tiếng Anh 2.126	Lê Kỳ Nguyên	Sáng	20, 21	P.206-B4, P.101-B4	
13	Tiếng Anh 2.127	Phan Văn Khuyên	Sáng	21, 22	P.101-B4, P.102-B4	
14	Tiếng Anh 2.128	Lương Mỹ Duyên	Sáng	22, 23, 24	P.102-B4, P.103-B4, P.104-B4	
15	Tiếng Anh 2.129	Huỳnh Thanh Sang	Sáng	24, 25	P.104-B4, P.201-B4	
16	Tiếng Anh 2.130	Lê Kỳ Nguyên	Sáng	25, 26	P.201-B4, P.202-B4	
17	Tiếng Anh 2.132	Trần Tiểu Ngọc	Sáng	26, 27, 28	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
18	Tiếng Anh 2.134	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	28, 29	P.204-B4, P.205-B4	



STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
19	Tiếng Anh 3.48	Nguyễn Anh Dũng	Chiều	30, 31	P.101-B4, P.102-B4	Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau: Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-29: 8h45' Phòng 30-39: 12h45' Phòng 40-49: 13h45' Phòng 50-57: 14h45'
20	Tiếng Anh 3.50	Bùi Thị Cao Nguyên	Chiều	31, 32	P.102-B4, P.103-B4	
21	Tiếng Anh 3.51	Nguyễn Anh Dũng	Chiều	33, 34	P.104-B4, P.201-B4	
22	Tiếng Anh 3.53	Phạm Văn Tặc	Chiều	34, 35	P.201-B4, P.202-B4	
23	Tiếng Anh 3.54	Nguyễn Văn Ven	Chiều	35, 36	P.202-B4, P.203-B4	
24	Tiếng Anh 3.55	Nông Thành Nhơn	Chiều	36, 37	P.203-B4, P.204-B4	
25	Tiếng Anh 3.57	Bùi Thị Trung Nguyên	Chiều	37, 38, 39	P.204-B4, P.205-B4, P.206-B4	
26	Tiếng Anh 3.59	Phan Văn Lĩnh	Chiều	39, 40	P.206-B4, P.101-B4	
27	Tiếng Anh 3.60	Phạm Minh Trí	Chiều	40, 41, 42	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
28	Tiếng Anh 3.61	Huỳnh Trần Kim Uyên	Chiều	42, 56, 57	P.103-B4, P.204-B4, P.205-B4	
29	Tiếng Anh 3.62	Nguyễn Thị Danh Lam	Chiều	44, 57	P.201-B4, P.205-B4	
30	Tiếng Anh 3.63	Trần Duy Hoài	Chiều	44, 45	P.201-B4, P.202-B4	
31	Tiếng Anh 3.64	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	45, 46	P.202-B4, P.203-B4	
32	Tiếng Anh 3.65	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	46, 47	P.203-B4, P.204-B4	
33	Tiếng Anh 3.66	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	47, 48	P.204-B4, P.205-B4	
34	Tiếng Anh 3.67	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	48, 49, 50	P.205-B4, P.206-B4, P.101-B4	
35	Tiếng Anh 3.68	Trần Thị Ngọc Dề	Chiều	50, 51	P.101-B4, P.102-B4	
36	Tiếng Anh 3.69	Trịnh Thị Trang	Chiều	51, 52	P.102-B4, P.103-B4	
37	Tiếng Anh 3.70	Lương Mỹ Duyên	Chiều	52, 53	P.103-B4, P.201-B4	
38	Tiếng Anh 3.72	Đặng Ngọc Thu Thảo	Chiều	53, 54, 55	P.201-B4, P.202-B4, P.203-B4	
39	Tiếng Anh 3.73	Lê Ngọc Hiếu Hòa	Chiều	55, 56	P.203-B4, P.204-B4	
40	Tiếng Trung 1.20	Vì Ngọc Trân	Sáng	6, 7	P.202-B4, P.203-B4	
41	Tiếng Trung 2.13	Nguyễn Thị Thúy Liên	Sáng	7, 8	P.203-B4, P.204-B4	
42	Tiếng Trung 2.14	Trần Thanh Tâm	Sáng	8, 9, 10	P.204-B4, P.205-B4, P.206-B4	
43	Tiếng Trung 2.6	Võ Thanh Bảo	Sáng	10	P.206-B4	
44	Tiếng Trung 3.9	Phạm Thị Kim Chi	Chiều	43	P.104-B4	



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 11

- THỜI GIAN THI: 08h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.101 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000279	0024416192	Phan Nhựt	An	ĐHGDCD24A	Tiếng Anh 2.119	
2	000280	0023410974	Phan Thị Mai	Anh	ĐHSMT23A	Tiếng Anh 2.119	
3	000281	0023413765	Phan Ngọc Lan	Anh	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 2.119	
4	000282	0024416463	Đinh Thị Kim	Anh	ĐHKT24B	Tiếng Anh 2.119	
5	000283	0024416747	Trần Ngọc Lan	Anh	ĐHTCNH24A	Tiếng Anh 2.119	
6	000284	0023414140	Phan Gia	Bảo	ĐHQLVH23A	Tiếng Anh 2.119	
7	000285	0023411329	Phan Thanh	Bình	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 2.119	
8	000286	0024419624	Phạm Ngọc	Có	ĐHQTKD24A	Tiếng Anh 2.119	
9	000287	0024416893	Võ Văn	Đạt	ĐHTCNH24A	Tiếng Anh 2.119	
10	000288	0024418617	Trần Thị	Diễm	ĐHQTKD24C	Tiếng Anh 2.119	
11	000289	0024415897	Lại Trường	Giang	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.119	
12	000290	0024416486	Nguyễn Minh	Khải	ĐHGDCD24A	Tiếng Anh 2.119	
13	000291	0024417881	Nguyễn Tuấn	Kiệt	ĐHSKHTN24E	Tiếng Anh 2.119	
14	000292	0023412208	Nguyễn Thị Mộng	Kiều	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 2.119	
15	000293	0023414020	Trần Hoàng	Lâm	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 2.119	
16	000294	0024419385	Hồ Hoàng	Nam	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.119	
17	000295	0024419437	Nguyễn Võ Thanh	Ngân	ĐHKDQT24A	Tiếng Anh 2.119	
18	000296	0023411181	Phạm Thị Thu	Nguyệt	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 2.119	
19	000297	0023412559	Đặng Hữu	Nhân	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 2.119	
20	000298	0024417266	Huỳnh Thị Yến	Nhi	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 2.119	
21	000299	0024415647	Mai Bảo	Phúc	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 2.119	
22	000300	0024416971	Lê Tấn	Phúc	ĐHTCNH24A	Tiếng Anh 2.119	
23	000301	0023411430	Trần Hồng	Quân	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 2.119	
24	000302	0023410838	Phạm Thị Mỹ	Quyên	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 2.119	
25	000303	0023412171	Phạm Thị	Quyên	ĐHNH23A	Tiếng Anh 2.119	
26	000304	0024416368	Mai Thanh	Sang	ĐHTCNH24A	Tiếng Anh 2.119	
27	000305	0023411926	Thị Anh	Thư	ĐHNH23A	Tiếng Anh 2.119	
28	000306	0024417322	Nguyễn Thị Anh	Thư	ĐHQLVH24B	Tiếng Anh 2.119	
29	000307	0024416731	Trịnh Lý	Tịnh	ĐHTCNH24A	Tiếng Anh 2.119	

Tổng số thí sinh: 29



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 12

- THỜI GIAN THI: 08h00'
- ĐỊA ĐIỂM THI: P.102- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000308	0023410876	Lê Thị Bích	Trâm	ĐHSMT23A	Tiếng Anh 2.119	
2	000309	0023411136	Lê Ái Ngọc	Trâm	ĐHSVAN23A	Tiếng Anh 2.119	
3	000310	0024417884	Trần Thị Ngọc	Trâm	ĐHCNTT24B-IT	Tiếng Anh 2.119	
4	000311	0024416218	Đoàn Thị Tố	Trinh	ĐHGDTH24E	Tiếng Anh 2.119	
5	000312	0024419410	Đỗ Trung	Trúc	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 2.119	
6	000313	0024417886	Trương Hoàng	Tuấn	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.119	
7	000314	0023410872	Lê Văn	Tý	ĐHQTKD23A	Tiếng Anh 2.119	
8	000315	0024418983	Lý Trung	Minh	ĐHLUAT24B	Tiếng Anh 2.119	
9	000316	0023413290	Hồ Thị Thùy	An	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 2.120	
10	000317	0023411640	Nguyễn Gia	Bảo	ĐHQLVH23A	Tiếng Anh 2.120	
11	000318	0024419132	Phạm Đặng Bé Hồng	Châm	ĐHLUAT24B	Tiếng Anh 2.120	
12	000319	0024416125	Nguyễn Kim	Cương	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 2.120	
13	000320	0023412926	Trần Hoàng	Dư	ĐHCNTT23C-IT	Tiếng Anh 2.120	
14	000321	0024419101	Huỳnh Hoàng	Dung	ĐHTLHGD24A	Tiếng Anh 2.120	
15	000322	0023412756	Lê Ngọc	Hà	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 2.120	
16	000323	0024416405	Đinh Thị Minh	Hằng	ĐHTLHGD24A	Tiếng Anh 2.120	
17	000324	0024418326	Nguyễn Thị Thu	Huyền	ĐHLUAT24B	Tiếng Anh 2.120	
18	000325	0023413557	Lê Thị Ngọc	Huỳnh	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 2.120	
19	000326	0024419704	Nguyễn Quốc	Kiệt	ĐHĐLH24A	Tiếng Anh 2.120	
20	000327	0023412375	Nguyễn Thị Kim	Liên	ĐHSVAN23B	Tiếng Anh 2.120	
21	000328	0023410681	Nguyễn Thị Xuân	Mai	ĐHGDTH23C	Tiếng Anh 2.120	
22	000329	0024418547	Trần Bùi Hoàng	Mỹ	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 2.120	
23	000330	0024416036	Đặng Hoài	Nam	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 2.120	
24	000331	0023412843	Nguyễn Thị Kim	Ngân	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 2.120	
25	000332	0023414022	Phạm Thị Tuyết	Ngân	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 2.120	
26	000333	0023412775	Nguyễn Trần Hà Tâm	Nhi	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 2.120	

Tổng số thí sinh: 26



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 13

- THỜI GIAN THI: 08h00'
- ĐỊA ĐIỂM THI: P.103- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Sst	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000334	0024418509	Kim Thị Yến	Nhi	ĐHGDT24N	Tiếng Anh 2.120	
2	000335	0024416842	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	ĐHQTKD24A	Tiếng Anh 2.120	
3	000336	0024417577	Trần Thị Huỳnh	Như	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 2.120	
4	000337	0024419460	Nguyễn Lâm Tâm	Như	ĐHKDQT24A	Tiếng Anh 2.120	
5	000338	0024417856	Lê Nhựt	Quốc	ĐHK24C	Tiếng Anh 2.120	
6	000339	0024417685	Nguyễn Hoàng	Thái	ĐHSKHTN24E	Tiếng Anh 2.120	
7	000340	0024419021	Kim Thị Thanh	Thảo	ĐHLQC24A	Tiếng Anh 2.120	
8	000341	0024417408	Lê Bảo	Trân	ĐHKTDN24B	Tiếng Anh 2.120	
9	000342	0024419344	Nguyễn Thị Quế	Trân	ĐHLUAT24B	Tiếng Anh 2.120	
10	000343	0024416883	Nguyễn Thị Yến	Trang	ĐHDLH24A	Tiếng Anh 2.120	
11	000344	0024417136	Đoàn Minh	Trí	ĐHCNTT24B-IT	Tiếng Anh 2.120	
12	000345	0024419605	Trần Thị Tú	Trinh	ĐHKTDN24B	Tiếng Anh 2.120	
13	000346	0023413140	Trần Quốc	Tuấn	ĐHCNTT23C-IT	Tiếng Anh 2.120	
14	000347	0024416792	Lê Thị Kim	Tuyển	ĐHSKHTN24C	Tiếng Anh 2.120	
15	000348	0023411637	Đoàn Tường	Vy	ĐHGDT23G	Tiếng Anh 2.120	
16	000349	0023414552	Đặng Nguyễn Tuyết	Vy	ĐHQLTNMT23A	Tiếng Anh 2.120	
17	000350	0024416490	Nguyễn Nhật Tường	Vy	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 2.120	
18	000351	0024417676	Nguyễn Ngọc Như	Ý	ĐHTLHGD24A	Tiếng Anh 2.120	
19	000352	0023410006	Vưu Đắc Bảo	Trân	ĐHLS-DL23A	Tiếng Anh 2.121	
20	000353	0023413438	Nguyễn Thị Quỳnh	Chân	ĐHGDT23M	Tiếng Anh 2.121	
21	000354	0023412604	Lê Thị Bảo	Châu	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 2.121	
22	000355	0023412285	Hoàng Thị Ngọc	Diễm	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 2.121	
23	000356	0023410553	Võ Thị	Diệu	ĐHGDT23A	Tiếng Anh 2.121	
24	000357	0024415679	Huỳnh Minh	Đức	ĐHGDT24A	Tiếng Anh 2.121	

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 14

- THỜI GIAN THI: 08h00'
- ĐỊA ĐIỂM THI: P.104 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000358	0024416262	Nguyễn Thị Thùy	Dương	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.121	
2	000359	0023410957	Huỳnh Thanh	Duy	ĐHCNTT23B-CS	Tiếng Anh 2.121	
3	000360	0023413697	Huỳnh Ngọc	Duy	DHLS-DL23E	Tiếng Anh 2.121	
4	000361	0023410647	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên	ĐHCNTT23B-CS	Tiếng Anh 2.121	
5	000362	0023414098	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 2.121	
6	000363	0023413070	Trần Thị Ngọc	Hân	ĐHVNH23B	Tiếng Anh 2.121	
7	000364	0023412260	Lê Ngọc Yến	Hậu	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 2.121	
8	000365	00023413129	Nguyễn Huỳnh Quốc	Hùng	ĐHGDTCT3C	Tiếng Anh 2.121	
9	000366	0023411424	Trần Thanh	Khang	ĐHGDTH23F	Tiếng Anh 2.121	
10	000367	0024418714	Nguyễn Hà	Kim Thư	ĐHTCNH-24C	Tiếng Anh 2.121	
11	000368	0023412963	Lê Thị Chúc	Mai	ĐHVNH23B	Tiếng Anh 2.121	
12	000369	0023410845	Lê Nguyễn Diễm	Ngọc	ĐHSSINH23A	Tiếng Anh 2.121	
13	000370	0023410442	Phạm Lê	Nhân	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 2.121	
14	000371	0023410528	Nguyễn Hữu	Nhân	ĐHGDTCT3A	Tiếng Anh 2.121	
15	000372	0023412544	Nguyễn Thị Yến	Nhi	ĐHGDTH23J	Tiếng Anh 2.121	
16	000373	0023412564	Nguyễn Thị Yến	Nhi	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 2.121	
17	000374	0023412686	Lê Thị Mỹ	Nhi	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 2.121	
18	000375	0024417526	Nguyễn Kiều Nguyệt	Nhi	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 2.121	
19	000376	0023412430	Đỗ Thị Huỳnh	Như	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 2.121	
20	000377	0023414253	Nguyễn Huỳnh	Như	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 2.121	
21	000378	0023413973	Nguyễn Hoàng	Phúc	ĐHVNH23A	Tiếng Anh 2.121	
22	000379	0023410258	Võ Đăng	Quang	ĐHGDTCT3A	Tiếng Anh 2.121	
23	000380	0023410629	Trần Diễm	Quỳnh	DHGDTCT3A	Tiếng Anh 2.121	
24	000381	0023413604	Nguyễn Hữu	Thành	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 2.121	
25	000382	0024416115	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.121	
26	000383	0024418981	Nguyễn Ngọc	Trâm	ĐHTCNH24C	Tiếng Anh 2.121	
27	000384	0023413044	Ngô Thị Kiều	Trang	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 2.121	
28	000385	0023413430	Lương Quyền	Trang	DHGDMN23F	Tiếng Anh 2.121	
29	000386	0023413651	Lê Minh	Trọng	ĐHCNTT23A-CS	Tiếng Anh 2.121	
30	000387	0024416939	Nguyễn Thúy	Vy	ĐHSMT24B	Tiếng Anh 2.121	
31	000388	0023411023	Trương Ngọc	Ánh	ĐHSAN23C	Tiếng Anh 2.122	
32	000389	0024417896	Ngô Hồ Khánh	Băng	ĐHSSU24A	Tiếng Anh 2.122	
33	000390	0024416426	Bùi Thanh	Bình	ĐHSSINH24A	Tiếng Anh 2.122	

Tổng số thí sinh: 33



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 15

- THỜI GIAN THI: 08h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.201 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000391	0023413882	Trình Chí	Cường	ĐHSAN23C	Tiếng Anh 2.122	
2	000392	0024418468	Nguyễn Thùy	Dương	ĐHSPCN24A	Tiếng Anh 2.122	
3	000393	0024418662	Nguyễn Thị Thu	Hà	ĐHGDTN24N	Tiếng Anh 2.122	
4	000394	0023413886	Nguyễn Ngọc	Hân	ĐHSAN23C	Tiếng Anh 2.122	
5	000395	0024310053	Võ Thị Mỹ	Hằng	CĐGDMN24B	Tiếng Anh 2.122	
6	000396	0024419657	Nguyễn Trung	Hậu	ĐHLS-DL24B	Tiếng Anh 2.122	
7	000397	0024418454	Khru Văn	Hè	ĐHLS-DL24B	Tiếng Anh 2.122	
8	000398	0023310006	Lê Thị Kim	Hồng	CĐGDMN 23A	Tiếng Anh 2.122	
9	000399	0024416941	Trần Thanh	Hung	ĐHGDTN24H	Tiếng Anh 2.122	
10	000400	0023412954	Trần Thanh	Huy	ĐHSMT23B	Tiếng Anh 2.122	
11	000401	002431005	Lê Thị Ngọc	Huyền	CĐGDMN24A	Tiếng Anh 2.122	
12	000402	0024415650	Trần Thị Như	Huỳnh	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 2.122	
13	000403	0023411194	Nguyễn Trọng	Khang	ĐHSAN23C	Tiếng Anh 2.122	
14	000404	0023410827	Hồ Trung	Kiên	ĐHSAN23C	Tiếng Anh 2.122	
15	000405	0024418129	Nguyễn Vàng	Ký	ĐHSPCN24A	Tiếng Anh 2.122	
16	000406	0024416722	Hồ Hoàng	Lâm	ĐHGDTN24G	Tiếng Anh 2.122	
17	000407	0023413459	Trần Thị Thủy	Linh	ĐHSMT23B	Tiếng Anh 2.122	
18	000408	0024310035	Châu Diệp	Linh	CĐGDMN24A	Tiếng Anh 2.122	
19	000409	0024416055	Trần Thị Kim	Luyến	ĐHGDCD24A	Tiếng Anh 2.122	
20	000410	0024310002	Phạm Song	Ngân	CĐGDMN24A	Tiếng Anh 2.122	
21	000411	0024416189	Hồ Thị Thuý	Nguyên	ĐHGDCD24A	Tiếng Anh 2.122	
22	000412	0024416051	Lê Thị	Nhiên	ĐHVNH24A	Tiếng Anh 2.122	
23	000413	0023310044	Võ Thị Huỳnh	Như	CĐGDMN23A	Tiếng Anh 2.122	
24	000414	0024417316	Nguyễn Trọng	Phúc	ĐHCNTT24B-IT	Tiếng Anh 2.122	
25	000415	0024415542	Nguyễn Nhật	Thanh	ĐHGDTN24B	Tiếng Anh 2.122	
26	000416	0024417753	Ngô Ý Lan	Thảo	ĐHSKHTN24E	Tiếng Anh 2.122	
27	000417	0024417691	Nguyễn Đức	Thịnh	ĐHGDTN24B	Tiếng Anh 2.122	
28	000418	0024419298	Nguyễn Minh	Thông	ĐHGDCD24A	Tiếng Anh 2.122	
29	000419	0024416322	Nguyễn Thị Anh	Thư	ĐHSPCN24A	Tiếng Anh 2.122	
30	000420	0023413494	Huỳnh Văn	Thuận	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 2.122	

Tổng số thí sinh: 30



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3
Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 16

- THỜI GIAN THI: 08h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.202 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000421	0024417111	Trần Thanh	Tín	ĐHCNTT24B-IT	Tiếng Anh 2.122	
2	000422	0024417664	Phạm Thế	Vinh	ĐHCNTT24B-IT	Tiếng Anh 2.122	
3	000423	0024310034	Đỗ Châu Khánh	Vy	CĐGDMN24A	Tiếng Anh 2.122	
4	000424	0024418102	Nguyễn Thảo	Vy	ĐHSKHTN24E	Tiếng Anh 2.122	
5	000425	0024310024	Đoàn Thị Yến	Nhi	CĐGDMN24A	Tiếng Anh 2.122	
6	000426	0024417941	Nguyễn Thị Băng	Châu	ĐHGDC24A	Tiếng Anh 2.123	
7	000427	0024418552	Võ Lê Ngọc	Duy	ĐHKHMT24A	Tiếng Anh 2.123	
8	000428	0023411813	Đỗ Thị Băng	Giang	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 2.123	
9	000429	0023410470	Nguyễn Cao Mỹ	Hân	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 2.123	
10	000430	0023412716	Trần Thị Ngọc	Hân	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 2.123	
11	000431	0024417068	Nguyễn Văn	Hiếu	ĐHSKHTN24D	Tiếng Anh 2.123	
12	000432	0024415427	Phạm Thị Thu	Hoa	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 2.123	
13	000433	0023410456	Ngô Nhật	Huy	ĐHGDT23C	Tiếng Anh 2.123	
14	000434	0023310097	Đặng Nguyễn Trúc	Huỳnh	CĐMN23C	Tiếng Anh 2.123	
15	000435	0023410808	Phạm Hoàng Gia	Khang	ĐHGDT23A	Tiếng Anh 2.123	
16	000436	0023410936	Nguyễn Thị Yến	Khoa	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 2.123	
17	000437	0023413636	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	ĐHQTKD23C	Tiếng Anh 2.123	
18	000438	0023413265	Nguyễn Lê Hoàng	Kim	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 2.123	
19	000439	0023410571	Phùng Nhật	Linh	ĐHGDT23A	Tiếng Anh 2.123	
20	000440	0023412635	Trần Huyền	Linh	DHGDT23C	Tiếng Anh 2.123	
21	000441	0023413846	Lê Diệp Ái	Linh	ĐHQTKD23C	Tiếng Anh 2.123	
22	000442	0024418804	Dương Văn Hoài	Nam	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.123	
23	000443	0023410836	Nguyễn Minh	Nhật Anh	ĐHGDT23A	Tiếng Anh 2.123	
24	000444	0024415672	Nguyễn Thị Yến	Nhi	ĐHLS-ĐL24A	Tiếng Anh 2.123	
25	000445	0023413373	Lê Đỗ Huỳnh	Như	ĐHQTKD23C	Tiếng Anh 2.123	
26	000446	0023412320	Lưu Thị Kim	Nhung	ĐHSVAN23B	Tiếng Anh 2.123	
27	000447	0023413554	Nguyễn Tấn	Nhật	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 2.123	
28	000448	0023411667	Nguyễn Thiện	Quang	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 2.123	
29	000449	0023410605	Nguyễn Văn	Quy	ĐHGDT23A	Tiếng Anh 2.123	
30	000450	0023412057	Nguyễn Châu	Thành	ĐHSMT23B	Tiếng Anh 2.123	

Tổng số thí sinh: 30



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 17

- THỜI GIAN THI: 08h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.203 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000451	0023410613	Đồng Phước	Thọ	ĐHGDTTC23A	Tiếng Anh 2.123	
2	000452	0023310076	Huỳnh Nguyễn Thảo	Tiên	CĐGDMN23B	Tiếng Anh 2.123	
3	000453	0023413802	Lê Thị Cẩm	Tiên	ĐHKT23D	Tiếng Anh 2.123	
4	000454	0024418711	Lê Ngọc Thùy	Tiên	ĐHDLH24A	Tiếng Anh 2.123	
5	000455	0023411969	Nguyễn Phương	Toàn	ĐHGDTTC23B	Tiếng Anh 2.123	
6	000456	0023310069	Nguyễn Thị Thùy	Trang	CĐGDMN23B	Tiếng Anh 2.123	
7	000457	0023310020	Phan Thanh	Trúc	CĐGDMN23A	Tiếng Anh 2.123	
8	000458	0023413023	Lâm Thị Thanh	Trúc	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 2.123	
9	000459	0023410534	Lê Thanh	Tuấn	ĐHGDTTC23A	Tiếng Anh 2.123	
10	000460	0023414070	Phan Thành	Tỷ	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 2.123	
11	000461	0023413046	Lâm Ánh	Vân	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 2.123	
12	000462	0024416462	Võ Hoàng Như	Ý	ĐHGDTTC24A	Tiếng Anh 2.123	
13	000463	0024415446	Phan Nguyễn Mỹ	An	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 2.124	
14	000464	0024417416	Đỗ Thị Mỹ	Chi	ĐHQLVH24A	Tiếng Anh 2.124	
15	000465	0024416058	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.124	
16	000466	0024415425	Lê Thị Hồng	Đoan	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 2.124	
17	000467	0024415517	Trần Nguyễn Thùy	Dương	ĐHGDTTC24B	Tiếng Anh 2.124	
18	000468	0023412284	Đặng Hữu	Giác	ĐHGDTTC23C	Tiếng Anh 2.124	
19	000469	0024415948	Ngô Thị Ngọc	Hân	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.124	
20	000470	0023412921	Lê Mỹ	Hương	ĐHGDTTC23L	Tiếng Anh 2.124	
21	000471	0023414179	Trương Đăng	Huy	DHCNTT23ACS	Tiếng Anh 2.124	
22	000472	0023413528	Lâm Đoàn	Lan Anh	DHSAN23C	Tiếng Anh 2.124	
23	000473	0024416169	Cao Ngọc	Lan Anh	DHMN24B	Tiếng Anh 2.124	
24	000474	0023413380	Nguyễn Hoàng Phước	Lộc	ĐHCNTT23D-IT	Tiếng Anh 2.124	

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 18

- THỜI GIAN THI: 08h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.204- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000475	0024417225	Võ Minh	Luân	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 2.124	
2	000476	0023413500	Trần Thị Kim	Ngân	ĐHSAN23C	Tiếng Anh 2.124	
3	000477	0024418040	Huỳnh Lê	Ngân	ĐHSTIN24C	Tiếng Anh 2.124	
4	000478	0023412527	Nguyễn Như	Ngọc	ĐHGDTTC23C	Tiếng Anh 2.124	
5	000479	0024415436	Nguyễn Thị Thảo	Ngọc	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 2.124	
6	000480	0024416874	Đặng Hồ Nguyễn	Ngọc	ĐHQLVH24A	Tiếng Anh 2.124	
7	000481	0023413726	Đoàn Thanh	Nhã	ĐHSAN23C	Tiếng Anh 2.124	
8	000482	0024416357	Lê Thị Ngọc	Như	ĐHGDMN24D	Tiếng Anh 2.124	
9	000483	0023411777	Lê Minh	Nhật	Tiếng anh 2	Tiếng Anh 2.124	
10	000484	0024416123	Sơn Thị	Niêm	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.124	
11	000485	0024419669	Võ Thị Hồng	Thắm	ĐHQLVH24B	Tiếng Anh 2.124	
12	000486	0024419710	Quan Lan	Thanh	QLVH24B	Tiếng Anh 2.124	
13	000487	0024415422	Bùi Thị Thanh	Thảo	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 2.124	
14	000488	0024415476	Phạm Thanh	Thảo	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 2.124	
15	000489	0023410158	Bùi Hoàng	Thư	ĐHSAN23A	Tiếng Anh 2.124	
16	000490	0024415507	Ngô Thiên	Thư	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 2.124	
17	000491	0023414153	Ngô Ngọc	Thuận	ĐHTLHGD23A	Tiếng Anh 2.124	
18	000492	0023411700	Nguyễn Thanh	Thủy	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 2.124	
19	000493	0023410068	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	ĐHSAN23A	Tiếng Anh 2.124	
20	000494	0024416340	Võ Thị Bích	Trâm	ĐHGDMN24D	Tiếng Anh 2.124	
21	000495	0024416377	Nguyễn Thiệu Huyền	Trang	ĐHGDMN24D	Tiếng Anh 2.124	
22	000496	0023410791	Đặng Hữu	Trung	ĐHGDTTC23C	Tiếng Anh 2.124	
23	000497	0023413053	Lê Minh	Trường	ĐHNH23A	Tiếng Anh 2.124	
24	000498	0023413537	Đồng Ngọc Tuyết	Nhi	ĐHSAN23C	Tiếng Anh 2.124	
25	000499	0024415776	Trần Ái	Ái	ĐHGDMN24C	Tiếng Anh 2.125	
26	000500	0024415829	Dương Nguyễn Kim	Anh	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 2.125	
27	000501	0024415872	Trịnh Băng	Băng	ĐHGDMN24C	Tiếng Anh 2.125	
28	000502	0024417504	Nguyễn Quốc	Bảo	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 2.125	
29	000503	0024415766	Dương Thị Ngọc	Chăm	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 2.125	
30	000504	0024417534	Nguyễn Văn	Cường	DHLS-DL24A	Tiếng Anh 2.125	

Tổng số thí sinh: 30



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 19

- THỜI GIAN THI: 08h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.205 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000505	0023414229	Nguyễn Văn	Định	ĐHTLHGD23A	Tiếng Anh 2.125	
2	000506	0024415483	Lê Thị Mỹ	Dung	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 2.125	
3	000507	0023410928	Lê Thị Khánh	Hà	ĐHGDTN23D	Tiếng Anh 2.125	
4	000508	0023410020	Thái Văn	Hùng	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 2.125	
5	000509	0024417643	Nguyễn Quốc	Hưng	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 2.125	
6	000510	0023410322	Danh Bảo	Huy	ĐHSMT23A	Tiếng Anh 2.125	
7	000511	0023413358	Nguyễn Đức	Huy	ĐHNTTS23A	Tiếng Anh 2.125	
8	000512	0024418464	Nguyễn Thị	Khánh Băi	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 2.125	
9	000513	0023411426	Lê Vĩnh	Lâm	ĐHSAN23D	Tiếng Anh 2.125	
10	000514	0024418886	Phan Thanh	Liêm	ĐHVN24C	Tiếng Anh 2.125	
11	000515	0023410143	Đinh Tài	Lợi	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 2.125	
12	000516	0023413416	Trần Ngọc Mẫn	Nghi	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 2.125	
13	000517	0024415707	Phạm Thị Như	Ngọc	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 2.125	
14	000518	0024416556	Trương Vũ Bình	Nguyên	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 2.125	
15	000519	0024418747	Nguyễn Trung	Nguyên	ĐHVN24C	Tiếng Anh 2.125	
16	000520	0023411088	Nguyễn Thị Hồng	Nguyễn	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 2.125	
17	000521	0024415997	Bùi Yến	Nhi	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 2.125	
18	000522	0023411119	Bùi Thị Huỳnh	Như	ĐHSMT23A	Tiếng Anh 2.125	
19	000523	0023411275	Lê Thị Huỳnh	Như	ĐHTLHGD23A	Tiếng Anh 2.125	
20	000524	0024415528	Lê Võ Ngọc	Như	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 2.125	
21	000525	0023411610	Bùi Nhã	Phương	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 2.125	
22	000526	0024416109	Đoàn Nguyễn Hoàng	Quân	ĐHLS-DL24A	Tiếng Anh 2.125	
23	000527	0024417692	Huỳnh Kim	Quyên	ĐHLS-DL24B	Tiếng Anh 2.125	
24	000528	0023411279	Nguyễn Huỳnh Bích	Trâm	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 2.125	

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 22/11/2025

PHÒNG THI SỐ: 20

- THỜI GIAN THI: 08h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.206 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000529	0024419084	Trần Nguyễn Bích	Trâm	ĐHGDMN24I	Tiếng Anh 2.125	
2	000530	0024417436	Hồ Hồng	Trung	ĐHTQ24C	Tiếng Anh 2.125	
3	000531	0024419608	Kim Thị	Tú Ngân	ĐHGDMN24F	Tiếng Anh 2.125	
4	000532	0024419341	Võ Trọng	Tuấn	ĐHKDQT24B	Tiếng Anh 2.125	
5	000533	0023411090	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 2.125	
6	000534	0024415724	Nguyễn Thúy	Vy	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 2.125	
7	000535	0024415891	Nguyễn Thảo	Vy	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 2.125	
8	000536	0024418013	Ngô Tường	Vy	ĐHKDQT24B	Tiếng Anh 2.125	
9	000537	0024416272	Lê Thị Lan	Anh	ĐHGDTH24E	Tiếng Anh 2.126	
10	000538	0023412916	Phan Thị	Bích Trâm	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 2.126	
11	000539	0023410082	Đặng Thị Kim	Chi	GDTH23A	Tiếng Anh 2.126	
12	000540	0024415526	Phạm Thành	Đạt	ĐHGDTH24B	Tiếng Anh 2.126	
13	000541	0024417199	Bùi Tấn	Đạt	ĐHSSINH24A	Tiếng Anh 2.126	
14	000542	0024415849	Lê Nhật Thành	Duy	ĐHSSINH24A	Tiếng Anh 2.126	
15	000543	0024416182	Nguyễn Thị Thiện	Duyên	ĐHGDTH24E	Tiếng Anh 2.126	
16	000544	0024417944	Hà Minh	Giàu	ĐHTCNH24B	Tiếng Anh 2.126	
17	000545	0024416299	Lương Võ Hải	Hà	ĐHGDTH24E	Tiếng Anh 2.126	
18	000546	0024415765	Trần Nhật	Hào	ĐHSKHTN24A	Tiếng Anh 2.126	
19	000547	0023411936	Lê Ngọc	Hảo	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 2.126	
20	000548	0024417654	Huỳnh Trần	Hoàn Mỹ	ĐHSMT24B	Tiếng Anh 2.126	
21	000549	0024417857	Hồ Phi	Hồng	ĐHNNTS24A	Tiếng Anh 2.126	
22	000550	0024417594	Nguyễn An	Khang	ĐHSTIN24C	Tiếng Anh 2.126	
23	000551	0024418846	Lâm Nhật	Khánh	ĐHVNH24C	Tiếng Anh 2.126	
24	000552	0023413016	Nguyễn Tấn	Lộc	ĐHGDTC23C	Tiếng Anh 2.126	
25	000553	0023414553	Hồng	Minh	ĐHKDQT23A	Tiếng Anh 2.126	
26	000554	0024418972	Cao Văn	Minh	ĐHNNTS24A	Tiếng Anh 2.126	
27	000555	0024417275	Nguyễn Tiểu	My	ĐHSSINH24A	Tiếng Anh 2.126	
28	000556	0023413254	Nguyễn Thị Bé	Ngân	ĐHLS-ĐL23E	Tiếng Anh 2.126	
29	000557	0024310051	Trần Thị Kim	Ngân	CĐGDMN24B	Tiếng Anh 2.126	

Tổng số thí sinh: 29